PHẦN MỞ ĐẦU

Trong công tác dạy học, người thầy giáo chẳng những phải cung cấp tri thức, phát triển năng lực nhận thức, mở mang trí tuệ cho người học, mà còn phải hết sức chú ý bồi dưỡng, giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức cho họ, tức là giáo dục toàn diện.

Mục tiêu của định hướng Nghị quyết số 29 – mục tiêu của giáo dục nhà trường Việt Nam là đào tạo những con người vừa có phẩm chất đạo đức tốt, vừa giỏi về chuyên môn. Chính vì vậy, mà việc dạy và học là vấn đề vô cùng quan trọng của nền giáo dục nước ta. Trong các môn học, môn Đạo đức (Giáo dục công dân) là môn học bắt buộc được thực hiện từ lớp 1 đến lớp 12 trong chương trình giáo dục. Bởi đây là môn học có tính cập nhật và cấp thiết cho học sinh không chỉ tạm thời mà còn về lâu dài.

Vấn đề giáo dục kĩ năng tự bảo vệ cho thế hệ trẻ nói chung, cho HSTH nói riêng được đông đảo các nước quan tâm. Trong giáo dục hiện đại, kĩ năng tự bảo vệ của người học là một tiêu chí về chất lượng giáo dục. Do đó, khi đánh giá chất lượng giáo dục phải tính đến những tiêu chí đánh giá kĩ năng tự bảo vệ của người học. Vì vậy, ngành giáo Việt Nam dục đã triển khai chương trình đưa giáo dục kĩ năng tự bảo vệ vào hệ thống giáo dục chính quy và không chính quy. Nội dung giáo dục của nhà trường được định hướng bởi mục tiêu giáo dục kĩ năng tự bảo vệ.

1. Lí do chọn đề tài, mục tiêu và nhiệm vụ của biện pháp
2.
3. 1. Lí do chọn biện pháp

 Đổi mới phương pháp dạy học đang thực hiện bước chuyển từ chương trình giáo dục tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực của người học, nghĩa là từ chỗ quan tâm đến việc học sinh học được cái gì đến chỗ quan tâm học sinh vận dụng được cái gì qua việc học. để đảm bảo được điều đó, phải thực hiện chuyển từ phương pháp dạy học “truyền thụ một chiều” sang dạy cách học, cách vận dụng kiến thức rèn luyện kỹ năng.

Xuất phát từ việc học sinh chưa hình thành được kĩ năng tự bảo vệ. Thực tế cho thấy rằng, có khoảng cách giữa nhận thức và hành vi của học sinh, có nhận thức đúng chưa chắc đã có hành vi đúng. Bên cạnh đó, nhiều phụ huynh cho rằng con mình vẫn còn quá nhỏ để tránh được những điều nguy hiểm xung quanh và luôn tin rằng mình có thể bảo vệ con mình mọi lúc mọi nơi. Vì vậy, việc rèn luyện kĩ năng tự bảo vệ chính là những nhịp cầu giúp học sinh biến kiến thức thành thái độ, hành vi, thói quen tích cực, lành mạnh. Học sinh có kĩ năng tự bảo vệ phù hợp sẽ luôn vững vàng trước những khó khăn, thử thách, biết ứng xử, giải quyết vấn đề, tình huống nguy hiểm một cách tích cực và phù hợp hơn. Ngược lại, nếu học sinh không có kĩ năng tự bảo vệ sẽ thụ động, có những thái độ, hành vi tiêu cực sẽ chậm trễ trong việc đưa ra quyết định và phải trả giá cho quyết định sai lầm của mình.

Kĩ năng tự bảo vệ là một trong những kĩ năng được giáo dục trong môn Đạo đức góp phần giúp HSTH hình thành và phát triển toàn diện nhân cách, sẵn sàng bước vào bậc học tiếp theo. Giáo dục kĩ năng tự bảo vệ sẽ thúc đẩy học sinh hình thành những hành vi mang tính xã hội tích cực, giúp nâng cao chất lượng cuộc sống xã hội và giảm các vấn đề xã hội. Giáo dục kĩ năng tự bảo vệ còn giải quyết một cách tích cực nhu cầu và quyền của học sinh trong luật pháp Việt Nam và Quốc tế.

Giáo dục kĩ năng tự bảo vệ cho HSTH giữ vai trò rất to lớn trong việc bắt đầu tạo nên giá trị sống cho các em, giúp các em thể hiện được giá trị của bản thân vào cuộc sống và từ đó các em trưởng thành với một giá trị tích cực bởi thành quả của quá trình giáo dục.

Vì vậy, việc giáo dục kĩ năng tự bảo vệ không những xây dựng và tạo nên nét văn hóa trong nhà trường mà còn ý nghĩa to lớn đối với học sinh.

Từ thực tiễn của việc tìm hiểu và học Đạo đức ở bậc tiểu học, từ mục tiêu của việc dạy đối với bậc học này, tôi mạnh dạn chia sẻ biện pháp: “ GIÁO DỤC KĨ NĂNG TỰ BẢO VỆ CHO HỌC SINH THÔNG QUA DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC”.

* 1. Mục tiêu

Đề tài được tiến hành nghiên cứu với mục đích nghiên cứu lý luận và thực tiễn dạy học giáo dục kĩ năng tự bảo vệ cho HSTH môn Đạo đức. Từ đó, đề xuất biện pháp giáo dục kĩ năng tự bảo vệ cho HSTH trong dạy học môn Đạo đức góp phần nâng cao chất lượng của quá trình dạy học và thực hiện mục tiêu giáo dục.

* 1. Nhiệm vụ

Tìm hiểu tổng quan về hướng nghiên cứu của đề tài.

Tìm hiểu hệ thống các kiến thức về cơ sở lý luận của đề tài: cơ sở lý thuyết về giáo dục kĩ năng tự bảo vệ của HSTH .

Điều tra thực trạng về việc giáo dục kĩ năng tự bảo vệ cho học sinh trong dạy học môn Đạo đức lớp ở trường tiểu học.

Đề xuất các biện pháp để giáo dục kĩ năng tự bảo vệ cho HSTH.

Thực nghiệm sư phạm để đánh giá tính khả thi và hiệu quả của các biện pháp đề xuất.

NỘI DUNG

I. Đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh đầu bậc tiểu học

Học sinh ở lứa tuổi này luôn tò mò, thích khám phá về những điều xung quanh và biết được việc gì nên và không nên để từ đó HS dần hình thành những hiểu biết ban đầu về kĩ năng tự bảo vệ.

Vào tiểu học, là học sinh phải thực hiện một “bước ngoặc” rất lớn trong cuộc đời là chuyển cuộc sống từ nhà trường mẫu giáo lên cuộc sống của nhà trường phổ thông. Vì vậy, ở học sinh đầu bậc vẫn tồn tại những nhu cầu từng là đặc trưng của tuổi mẫu giáo như nhu cầu vui chơi, vận động, nhu cầu tìm hiểu thế giới bên ngoài.

Học sinh đầu bậc rất cả tin: các em tin vào sách vở, vào người lớn, vào bản thân mình. Niềm tin còn cảm tính, chưa có lý trí soi sáng. Các em hồn nhiên trong quan hệ bạn bè, thầy cô, người lớn. Các em nghĩ rằng mọi cái đều dễ dàng, đơn giản, nhìn cuộc sống với thái độ lạc quan. Một đặc điểm cần lưu ý ở học sinh là tính bắt chước. Các em dễ dàng bắt chước người lớn, thầy cô, bạn bè,...Các em có thể bắt chước tính tốt nhưng cũng có thể bắt chước tính xấu.

Khả năng kiềm chế tình cảm của học sinh còn kém, các phẩm chất của ý chí còn chưa có khả năng điều khiển và điều chỉnh những cảm xúc của các em. Tính độc lập, tự chủ, kiềm chế của học sinh đầu bậc còn kém nên các em ít tự mình giải quyết được sự việc mà thường là chờ đợi sự giúp đỡ của người khác. Tính bộc phá và ngẫu nhiên vẫn còn trong hành động của học sinh. Đây là một trong những nguyên nhân làm học sinh rời bỏ mục đích chính của mình.

II. Vị trí, nhiệm vụ môn Đạo đức

1. Vị trí

Giáo dục đạo đức là một bộ phận rất quan trong của quá trình sư phạm, đặc biệt là ở tiểu học. Nó nhằm hình thành những cơ sở ban đầu về mặt đạo đức cho HSTH , giúp các em ứng xử đúng đắn qua các mối quan hệ đạo đức hàng ngày.

Có thể nói, nhân cách của HSTH thể hiện trước hết qua bộ mặt đạo đức. Điều này thể hiện qua thái độ cư xử đối với ông bà, cha mẹ, anh chị em ruột trong gia đình, với thầy cô giáo, bạn bè qua thái độ với học tập, rèn luyện hàng ngày.

Trong nhà trường hiện nay, việc giáo dục đạo đức cho học sinh nhằm giúp các em có những hiểu biết ban đầu về một số chuẩn mực hành vi đạo đức và pháp luật phù hợp với lứa tuổi trong các mối quan hệ của các em với bản thân, gia đình và cộng đồng, môi trường tự nhiên và ý nghĩa của việc thực hiện các chuẩn mực đó nhằm phát triển nhân cách của các em một cách trọn vẹn, là nền tảng cơ bản để hình thành cho các em ý thức đạo đức, tình cảm đạo đức và thói quen đạo đức, nguyên tắc đạo đức xã hội chủ nghĩa.

Đối với nước ta hiện nay, trong điều kiện nền kinh tế thị trường và cạnh tranh, xã hội xuất hiện một bộ phận dân cư sống vì lợi nhuận cá nhân chạy theo đồng tiền một cách vô điều kiện. Song song, đó là tình trạng xói mòn về đạo đức, sự gia tăng các tệ nạn xã hội như: buôn lậu, ma tuý, phim ảnh đồi truỵ, hệ thống thông tin hiện đại như: internet và điều đáng lo ngại là không ít học sinh chưa có chuẩn mực hành vi đúng đắn, có những biểu hiện lệch lạc: nói tục, chửi thề, gây gổ, đánh nhau, thích chơi bời lêu lổng, thiếu lễ độ với người lớn (kể cả ông bà, cha mẹ, thầy cô giáo).

Thực trạng đạo đức trong lứa tuổi thanh thiếu niên hiện nay rất đáng lo ngại. Chất lượng giáo dục đạo đức nói chung và mối lo ngại của xã hội đối với tình hình tư tưởng đạo đức của một bộ phận thế hệ trẻ hiện nay là điều khiến cho chúng ta phải suy nghĩ.

1. Nhiệm vụ

Bước đầu hình thành, phát triển ở học sinh những hiểu biết ban đầu về chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật và sự cần thiết thực hiện theo các chuẩn mực đó trong quan hệ với bản thân và người khác, với công việc, cộng đồng, đất nước, nhân loại và môi trường tự nhiên; thái độ tự trọng, tự tin; những tình cảm và hành vi tích cực: yêu gia đình, quê hương, đất nước; yêu thương, tôn trọng con người; đồng tình với cái thiện, cái đúng, cái tốt, không đồng tình với cái ác, cái sai, cái xấu; chăm học, chăm làm; trung thực; có trách nhiệm với thái độ, hành vi của bản thân.

Giúp học sinh bước đầu nhận biết và điều chỉnh được cảm xúc, thái độ, hành vi của bản thân; biết quan sát, tìm hiểu về gia đình, quê hương, đất nước và về các hành vi ứng xử; biết lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch cá nhân,hình thành thói quen, nền nếp cơ bản, cần thiết trong học tập, sinh hoạt.

Chương trình môn Đạo đức ở tiểu học gồm một hệ thống chuẩn mực hành vi đạo đức lựa chọn từ các chuẩn mực ứng xử phù hợp với các chuẩn mực đạo đức xã hội.

III. Nội dung biện pháp

Các kĩ năng của học sinh tiểu học được giáo dục trong môn Đạo đức

* 1. Kĩ năng tự bảo vệ của học sinh tiểu học
		1. Phòng tránh tai nạn thương tích

Sau khi học bài học, học sinh nhận biết được những vật dễ gây tai nạn thương tích, những hành động gây ra thương tích và đưa ra lời khuyên trong các tình huống nguy hiểm.

Nhận biết hành động dễ gây thương tích.

Trình bày được lợi ích của phòng, tránh tai nạn, thương tích và dự đoán được hậu quả của những tình huống nguy hiểm.

Đưa ra lời khuyên trong các tình huống ứng xử

Giải quyết các tình huống có vấn đề.

Vận dụng sáng tạo:

Hướng dẫn bạn thực hành đảm bảo an toàn trong lớp học.

Tham gia thảo luận về tai nạn thường gặp ở các khu vực địa phương.

Thông qua các hoạt động học HS sẽ thực hiện trong các hoạt động học, những biểu hiện cụ thể của những biểu hiện cụ thể của những phẩm chất, năng lực có thể được hình thành và phát triển cho học sinh là:

+ Phẩm chất:

Chăm chỉ: Vận dụng các kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường vào đời sống hằng ngày.

Trách nhiệm: Không gây mất trật tự, cãi nhau, đánh nhau tại trường học, nơi ở và nơi công cộng.

+ Năng lực:

Năng lực chung:

Tự chủ và tự học: Học sinh tự giác thực hiện các yêu cầu giáo viên đề ra

Giao tiếp và hợp tác: Học sinh tham gia thảo luận nhóm cùng nhau đóng góp ý kiến xây dựng bài học.

Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh trình bày ý kiến giải quyết vấn đề một cách sáng tạo.

Năng lực đặc thù:

Năng lực điều chỉnh hành vi: Nhận biết được một số chuẩn mực hành vi đạo đức và pháp luật thường gặp phù hợp với lứa tuổi và sự cần thiết của việc thực hiện các chuẩn mực đó; Có kiến thức cần thiết, phù hợp để nhận thức, quản lý, tự bảo vệ bản thân và duy trì mối quan hệ với bạn bè.

Sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành sau bài học là: Câu trả lời, ứng xử được các tình huống.

* + 1. Tìm kiếm sự hỗ trợ

2.3.2.1. Yêu cầu cần đạt

Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ

Biết vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ

Biết tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết

2.3.2.2. Ví dụ

TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ

 1. Hồi tưởng

a) Hãy hồi tưởng lại xem trong quá khứ

Em đã có khi nào gặp khó khăn và phải nhờ đến sự hỗ trợ, giúp đỡ của ai chưa?

Đó là tình huống như thế nào?

Em đã nhờ ai giúp đỡ?

Họ có giúp em không? Giúp em như thế nào?

Kể lại trước lớp.

2. Em vẽ “Bàn tay tin cậy” của mình bằng cách:

+ Xòe bàn tay đặt úp lên giấy A4 rồi dùng bút chì vẽ theo bàn tay đó.

+ Viết về một khó khăn mà em đã trải qua trong quá khứ vào giữa hình bàn tay. Ví dụ: Em bị ốm, phải nghỉ học; Em bị bạn bắt nạt;…

+ Trên mỗi hình ngón tay, hãy ghi tên một người thân đã giúp em giải quyết khó khăn đó. Ví dụ: bố, mẹ, cô giáo, bạn Hưng, bác Lan hàng xóm,

+ Chia sẻ hình “Bàn tay tin cậy” của mình với bạn ngồi bên cạnh.

 3. Thảo luận lớp theo các câu hỏi sau:

+ Khi gặp khó khăn trong cuộc sống, em thường muốn tìm ai để chia sẻ và nhờ hỗ trợ?

+ Vì sao em lại muốn tìm đến những người này mà không phải là những người khác?

+ Theo em, thế nào là những người/địa chỉ hỗ trợ đáng tin cậy?

+ Tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn có lợi gì?

 4. Các nhóm thảo luận tìm các địa chỉ hỗ trợ và câu cần nói trong mỗi tình huống và điền vào bảng theo mẫu dưới đây:

Tình huống cần hỗ trợ

Địa chỉ/người hỗ trợ phù hợp

Câu đề nghị giúp đỡ nên sử dụng

1.Em gặp khó khăn về Tiếng Việt

2. Em bị bắt nạt

3. Em bị ốm khi ở trường

4. Em bị lạc ở bến ô tô

5. Em nhìn thấy nhà hàng xóm bị cháy trong khi cả nhà đi vắng

6. Em nhìn thấy có kẻ trộm cậy khóa cửa nhà hàng xóm

7. Bà của em bị ngất trong khi chỉ có hai bà cháu ở nhà.

Các nhóm ghi kết quả thảo luận ra bảng nhóm và trưng bày xung quanh lớp học.

Cả lớp xem triển lãm và ghi ý kiến bình luận, bổ sung.

Kết luận:

Trong mỗi tình huống, hoàn cảnh, em nên tìm đúng địa chỉ và có cách trình bày, đề nghị giúp đỡ phù hợp

 1. Đóng vai ứng xử khi tìm kiếm sự hỗ trợ

Mỗi nhóm nghiên cứu một tình huống ở phần Phụ lục và đóng vai tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trong tình huống đó.

Các nhóm thảo luận và chuẩn bị đóng vai.

Đóng vai.

Thảo luận lớp sau mỗi tình huống đóng vai:

+ Cách ứng xử của nhân vật khi đến nhờ sự hỗ trợ đã phù hợp chưa? Đã phù hợp/chưa phù hợp ở điểm nào? Vì sao?

+ Trong tình huống này, nhân vật nên ứng xử như thế nào cho phù hợp?

Thảo luận lớp sau khi cả các nhóm đã hoàn thành phần đóng vai:

Bạn cảm thấy như thế nào khi có người quan tâm đến khó khăn của mình và hỗ trợ, giúp đỡ mình?

Bạn cảm thấy thế nào nếu có người từ chối giúp đỡ và có thái độ thiếu thiện chí với mình?

Trong trường hợp gặp thái độ thiếu thiện chí, bạn nên làm gì?

Kết luận:

Tình huống 1: Nam nên xin phép cô giáo xuống phòng y tế của trường nhờ khám bệnh.

Tình huống 2: Thông nên tìm sự hỗ trợ của cơ quan công an và gia đình.

Tình huống 3: Lan nên gọi cấp cứu 115 và gọi điện báo cho bố mẹ đến bệnh viện.

Khi tìm đến các địa chỉ hỗ trợ, chúng ta cần:

Cư xử đúng mực và tự tin.

Trình bày nhu cầu cần giúp đỡ một cách đầy đủ, rõ ràng, ngắn gọn.

Giữ bình tĩnh và kiên nhẫn khi gặp sự đối xử thiếu thiện chí.

Nếu bị cự tuyệt, đừng nản chí, hãy kiên trì tìm sự hỗ trợ từ các địa chỉ khác.

 2. Các số điện thoại khẩn cấp

Ghi các trường hợp khẩn cấp cần gọi các số điện thoại sau:

113: Số điện thoại gọi ........................................

114: Số điện thoại gọi ........................................

115: Số điện thoại gọi ........................................

 3. Liên hệ thực tế

Hãy kể về một trường hợp em đã thành công (hoặc thất bại) trong việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn. Vì sao em thành công/thất bại? Nếu bây giờ gặp tình huống tương tự, em sẽ ứng xử như thế nào?

* + 1. Xử lí bất hòa với bạn bè

Nêu được một số biểu hiện bất hòa với bạn bè.

Nhận biết được một số lợi ích của việc xử lí bất hòa với bạn bè.

Thực hiện một số cách đơn giản, phù hợp để xử lí bất hòa với bạn bè.

Sẵn sàng giúp bạn bè xử lí bất hòa với nhau.

* 1. Vai trò của giáo dục kĩ năng tự bảo vệ cho học sinh tiểu học

Nhiều nghiên cứu đã cho phép đi đến kết luận là trong các yếu tố quyết định sự thành công của con người, kĩ năng tự bảo vệ đóng góp đến khoảng 45%. Theo UNESCO ba thành tố hợp thành năng lực của con người là: kiến thức, kĩ năng và thái độ. Hai yếu tố thuộc về kĩ năng sống, có vai trò quyết định trong việc hình thành nhân cách, bản lĩnh, tính chuyên nghiệp…Thành công chỉ thực sự đến với những người biết thích nghi để làm chủ hoàn cảnh và có khả năng chinh phục hoàn cảnh. Vì vậy, kĩ năng tự bảo vệ sẽ là hành trang không thể thiếu. Kĩ năng tự bảo vệ tốt sẽ thúc đẩy thay đổi cách nhìn nhận bản thân và thế giới, tạo dựng niềm tin, lòng tự trọng, thái độ tích cực và động lực cho bản thân, tự mình quyết định số phận của mình. Kĩ năng tự bảo vệ giúp giải phóng và vận dụng năng lực tiềm tàng trong mỗi con người để hoàn thiện bản thân, tránh suy nghĩ theo lối mòn và hành động theo thói quen. Quá trình hội nhập với thế giới đòi hỏi phải nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, ngoài kiến thức chuyên môn, yêu cầu về các kĩ năng sống ngày càng trở nên quan trọng. Thiếu kĩ năng tự bảo vệ con người dễ hành động tiêu cực, nông nổi. Giáo dục cần trang bị cho người học những kĩ năng thiết yếu như ý thức về bản thân, làm chủ bản thân, đồng cảm, tôn trọng người khác, biết cách hợp tác và giải quyết hợp lý các mâu thuẫn, xung đột. Nghiên cứu gần đây về sự phát triển của não trẻ cho thấy rằng khả năng giao tiếp với mọi người, khả năng biết tự kiểm soát, thể hiện các cảm giác của mình, biết cách ứng xử phù hợp với các yêu cầu, biết giải quyết các vấn đề cơ bản một cách tự lập có những ảnh hưởng rất quan trọng đối với kết quả học tập của trẻ tại trường.

Giáo dục kĩ năng tự bảo vệ cho học sinh có thể quan niệm là việc tổ chức các hoạt động giáo dục đa dạng, phong phú nhằm kích thích học sinh tham gia một cách tích cực chủ động vào các quá trình hoạt động, qua đó hình thành hoặc thay đổi hành vi của học sinh theo hướng tích cực nhằm góp phần phát triển nhân cách toàn diện; giúp học sinh có lối sống an toàn, khỏe mạnh và tích cực chủ động trong cuộc sống hằng ngày. Giáo dục kĩ năng tự bảo vệ cho học sinh là giáo dục cho các em có cách sống tích cực trong xã hội hiện đại, là xây dựng hoặc thay đổi ở các em các hành vi theo hướng tích cực phù hợp với mục tiêu phát triển toàn diện nhân cách người học trên cơ sở giúp học sinh có tri thức, giá trị, thái độ và kĩ năng phù hợp.

* 1. Một số phương pháp dạy học có khả năng giáo dục kĩ năng tự bảo vệ
		1. Phương pháp rèn luyện

Rèn luyện là phương pháp tổ chức cho HS thực hiện những hành vi, công việc trong cuộc sống hằng ngày theo bài học đạo đức.

Việc rèn luyện có tác dụng to lớn trong việc hình thành ở học sinh hành vi, thói quen đạo đức như là mục tiêu chủ yếu của quá trình dạy học môn Đạo đức. Trong đời sống con người, thói quen tồn tại như một nếp sống bền vững, cho nên nó đóng vai trò quan trọng trong việc biến tri thức thành hành động thực tiễn. Đối với HSTH, thói quen tốt lại càng có ý nghĩa quan trọng vì hành vi của HSTH chưa có tính bền vững cao. Việc rèn luyện những thói quen tích cực cho các em ngay từ nhỏ sẽ là cơ sở thuận lợi để hình thành những nét tính cách tốt phù hợp với đạo đức xã hội.

Trong thực tiễn dạy học môn Đạo đức, các công việc rèn luyện có thể được tổ chức cho học sinh vào thời gian trong giờ lên lớp ( thường là cuối tiết 1, trong quá trình thực hành ở tiết 2) nhưng chủ yếu vào thời gian vào giờ lên lớp.

Các bước tiến hành

+ Bước chuẩn bị

Xác định nội dung rèn luyện: căn cứ vào tính chất bài đạo đức, mục tiêu của bài, khả năng của học sinh, điều kiện thực tế xung quanh… Để xác định những hành vi, công việc mà các em thực hiện cho phù hợp.

+ Bước giao nhiệm vụ

Bước này thường được thực hiện ở phần hướng dẫn thực hành bài học ( cuối tiết 1 hay cuối tiết 2- nếu công việc được tiến hành vào thời gian ngoài giờ lên lớp). Khi đó, giáo viên giúp học sinh nắm vững:

Nội dung công việc cần thực hiện và những kết quả cần đạt

Cách tiến hành, thực hiện công việc, cách gi phiếu rèn luyện

Thời gian

Địa điểm

Dự kiến cách đánh giá ( HS nộp phiếu rèn luyện hay báo cáo trước lớp)

Sau đó, giáo viên phát phiếu rèn luyện cho các em và hướng dẫn học sinh ghi lại quá trình thực hiện công việc vào phiếu rèn luyện ( và phiếu báo cáo, nếu cần)

+ Bước học sinh thực hiện nhiệm vụ

Học sinh thực hiện những hành vi, công việc được giao chủ yếu vào thời gian ngoài giờ học- ở gia đình, nhà trường, xã hội ( tùy hành vi, công việc cụ thể). Các em ghi lại những công việc mình làm vào phiếu rèn luyện, hoàn thành báo cáo ( nếu cần) để nộp lại hay báo cáo trước lớp.

Những yêu cầu sư phạm

+ Nội dung rèn luyện phải phù hợp với bài đạo đức, với đặc điểm tâm sinh lí và khả năng của các em, với điều kiện thực tế cuộc sống xung quanh của địa phương.

+ Công việc điều tra phải mang tính khả thi và tính giáo dục cao.

+ Cần tổ chức rèn luyện cho HS một cách thường xuyên, hệ thống. Có như vậy thì mới hình thành được ở học sinh kĩ năng tham gia, tổ chức hoạt động thực tiễn, thói quen, tình cảm đạo đức bền vững.

+ Cần có những phương tiện cần thiết cho hoạt động của HS, trong đó, phiếu rèn luyện đóng vai trò quan trọng.

+ Cần đề cao vai trò chủ thể tích cực, nâng cao ý thức tự giác tự quản của HS trong quá trình tự rèn luyện của mình.

+ Cần kiểm tra việc rèn luyện của HS, trong đó, có sự phối hợp với gia đình, các tổ chức xã hội, ban tự quản của HSTH. Việc đánh giá, khách quan, kịp thời, công bằng, bằng những cách như tổ chức cho các em bao cáo kết quả rèn luyện trước lớp, ghi nhận xét vào phiếu rèn luyện...

+ Tránh những hiện tượng như: ngại khó, thiếu tin tưởng vào khả năng của học sinh…

* + 1. Phương pháp tập luyện theo mẫu hành vi

Tập luyện theo mẫu hành vi là phương pháp tổ chức cho học sinh các thao tác của mẫu hành vi.

Việc hướng dẫn cho HSTH thực hiện các thao tác hành vi đơn giản ( ví dụ, hành vi chào hỏi, hành vi trao hay nhận gì đó từ người lớn..), đặc biệt ở lớp 1 là rất cần thiết. Đó là vì , nhiều khi trong cuộc sống, các em mắc những sai sót trong hành vi của mình chỉ vì không được chỉ bảo đến nơi, đến chốn về các thao tác cụ thể của hành vi đạo đức.

Trong thực tế dạy học môn Đạo đức, pháp pháp này chủ yếu vận dụng ở tiết 1, sau khi học sinh đã biết cách thực hiện chuẩn mực hành vi. Tập luyện theo mẫu hành vi chỉ có thể vận dụng với những bài đạo đức mà mẫu hành vi phân tích được thành các thao tác cụ thể.

Các bước tiến hành:

 + Bước chuẩn bị:

Xây dựng mẫu hành vi: Theo mẫu hành vi của bài đạo đức, giáo viên phân tích các thao tác cụ thể của nó liên quan đến các bộ phân của cơ thể ( tay, chân, miệng, nét mặt…)

Chuẩn bị phương tiện làm mẫu: Phương tiện này có thể là con người ( học sinh của lớp, chính bản thân giáo viên), tranh ảnh, phim,… Nếu giáo viên có ý định chọn một học sinh làm mẫu thì cần tập luyện trước cho em đó sao cho các thao tác thật chính xác. Ngoài ra giáo viên cần dự kiến thời điểm, thời gian dành cho việc tập luyện này.

 + Bước tập luyện:

Nêu rõ yêu cầu

Trình bày phương tiện trực quan

Học sinh lặp lại mẫu hành vi

Giáo viên đánh giá

Yêu cầu sư phạm: Cần đảm bảo mẫu hành vi phải phân tích được các thao tác cụ thể; tránh đưa ra những mẫu hành vi cứng nhắc. Ví dụ khi dạy bài chăm làm việc nhà, Gv không nên vận dụng phương pháp này vì có rất nhiều công việc nhà, mỗi công việc lại gồm nhiều thao tác khác nhau, do đó không có mẫu hành vi chung cho tất cả các công việc này.

* + 1. Phương pháp đóng vai

Đóng vai là phương pháp tổ chức cho HS thực hành, “làm thử” một số cách ứng xử nào đó trong một tình huống giả định. Đây là phương pháp nhằm giúp HS suy nghĩ sâu sắc về một vấn đề bằng cách tập trung vào một sự việc cụ thể mà các em vừa thực hiện hoặc quan sát được. Việc “diễn” không phải là phần chính của phương pháp này mà điều quan trọng là sự thảo luận sau phần diễn ấy.

Quy trình thực hiện:

Có thể tiến hành đóng vai theo các bước sau :

Giáo viên chia nhóm, giao tình huống đóng vai cho từng nhóm và quy định rõ thời gian chuẩn mực, thời gian đóng vai

Các nhóm thảo luận chuẩn bị đóng vai

Các nhóm lên đóng vai

Giáo viên phỏng vấn học sinh đóng vai

Vì sao em lại ứng xử như vậy?

Cảm xúc, thái độ của em khi thực hiện cách ứng xử? Khi nhận được cách ứng xử (đúng hoặc sai)

Lớp thảo luận, nhận xét:

Cách ứng xử của các vai diễn phù hợp hay chưa phù hợp?

Chưa phù hợp ở điểm nào?

Vì sao?

Giáo viên kết luận về cách ứng xử cần thiết trong tình huống.

* 1. Đánh giá kĩ năng tự bảo vệ của học sinh tiểu học
		1. Một số vấn đề chung khi đánh giá kĩ năng tự bảo vệ

Cần chú ý đến các thành tố khác nhau của kĩ năng. Tạo điều kiện cho để HS tự đánh giá kết quả học tập của mình và để các HS đánh giá kết quả học tập lẫn nhau.

Do đặc trưng của việc hình thành, phát triển kĩ năng là phải tạo điều kiện cho HS tự trải nghiệm và tiến hành thường xuyên trong thời gian dài nên để có thể tự đánh giá kĩ năng này, cần lưu ý một số điểm sau:

Việc đánh giá phải được tiến hành thường xuyên, liên tục trong suốt quá trình giáo dục để có thể thu nhập những thông tin về việc học của HS. Như vậy, việc đánh giá sẽ được diễn ra hằng ngày qua việc xem xét các bài kiểm tra ngắn, qua phần trình bày miệng, qua các bài tập về nhà hoặc làm việc và thảo luận nhóm,… của học sinh.

Đánh giá kĩ năng cần dựa vào tiêu chí cần đạt được của mỗi năng lực. Các tiêu chí này giúp cho việc xác định mức độ đạt được của HS ở từng năng lực.

Đánh giá năng lực dựa trên việc thực hiện nhiệm vụ của HS.

Do đặc trưng môn Đạo đức, GV có thể sử dụng các công cụ đánh giá dưới đây:

- Bảng điểm (với thang đánh giá).

- Các câu trắc nghiệm khách quan.

- Câu hỏi mở.

- Trình bày miệng/ viết.

- Quan sát.

-Báo cáo và các sản phẩm thực hành; dự án học tập cá nhân hoặc nhóm.

- Vở học.

- Hồ sơ học tập.

…

* + 1. Kĩ thuật, công cụ đánh giá kĩ năng tự bảo vệ

Có thể sử dụng các câu hỏi (yêu cầu trả lời miệng và viết) đòi hỏi HS trình bày hiểu biết, so sánh, phân loại,…; vận dụng kiến thức đã học để xử lí tình huống giao tiếp..

Sử dụng một số phương pháp như: Phương pháp quan sát, quan sát học sinh trong quá trình đóng vai xử lí tình huống, quan sát sự việc, ,… Sử dụng câu hỏi đánh giá các khả năng đưa ra dự đoán, lập luận, phân tích rút ra kết luận,..

Sử dụng các câu hỏi (có thể yêu cầu trả lời miệng hoặc viết) đòi hỏi người học vận dụng kiến thức vào giải quyết vấn đề, đặc biệt các vấn đề thực tiễn. Sử dụng phương pháp quan sát (sử dụng các công cụ hỗ trợ như bảng kiểm theo các tiêu chí đã xác định, các câu hỏi), quan sát người học trong quá trình giải quyết vấn đề ( như cách học sinh tiến hành quan sát, tham gia, trao đổi, thảo luận). Sử dụng cách đánh giá qua các sản phẩm thực hành của người học.

Trong xây dựng các chủ đề dạy học, dựa vào các yêu cầu cần đạt, có thể xác định các minh chứng cho thấy HS đã đạt được các yêu cầu và những phương pháp, kĩ thuật đánh giá thích hợp.

CHƯƠNG 4: MỘT SỐ BIỆN PHÁP SƯ PHẠM GIÁO DỤC KĨ NĂNG TỰ BẢO VỆ CHO HỌC SINH LỚP 1,2,3

1.

Biện pháp 1: Xây dựng các hoạt động trải nghiệm trong môn Đạo đức nhằm giáo dục kĩ năng tự bảo vệ cho học sinh

* 1. Mục đích, ý nghĩa biện pháp

Hoạt động trải nghiệm trong môn Đạo đức giúp học sinh trong quá trình trải nghiệm thể hiện được giá trị của bản thân mình, thiết lập được mối quan hệ giữa bản thân với môi trường học, môi trường sống. Sự trải nghiệm có ý nghĩa sẽ huy động tổng thể các giá trị của bản thân học sinh từ ý thức tới hành động đồng thời liên kết trách nhiệm của bản thân đến bản thân và môi trường sống.

Quá trình học tập môn Đạo đức qua trải nghiệm có thể quan sát trực tiếp qua hành vi người học. Điều đó được thể hiện ở sự hiểu biết của học sinh. Xây dựng các hoạt động trải nghiệm trong môn Đạo đức sẽ là hoạt động giúp cho HS phát triển khả năng của bản thân. Thông qua các hoạt động trải nghiệm trong môn Đạo đức, HS sẽ tự tìm tòi khám phá, trải nghiệm. Từ đó, hình thành cho các em sự yêu thích môn học, giúp HS phát triển các năng lực đặc biệt là năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phát triển bản thân.

Qua hoạt động đó HS sẽ có những trải nghiệm thú vị. Ngoài những kiến thức học được, HS được phát triển khả năng giao tiếp, ứng xử và xử lí tình huống một cách rõ rệt. Thêm vào đó là tạo được cơ hội cho học sinh được tiếp cận, va chạm với thực tế, thể nghiệm các cảm xúc, hơn nữa có thể khai thác được những kinh nghiệm đã có của học sinh , huy động tổng hợp các năng lực, kĩ năng để xử lí, giải quyết vấn đề thực tiễn để từ đó rèn luyện, hoàn thiện hơn kĩ năng tự bảo vệ. Đối với các học sinh còn hạn chế về kĩ năng tự bảo vệ cũng như kinh nghiệm sống thì thông qua biện pháp này các em có thể tích góp, chắt chiu được kinh nghiệm, kĩ năng để đảm bảo sự an toàn cho bản thân ở mức độ cơ bản.

Đặc biệt là sau khi học sinh tham gia vào hoạt động trải nghiệm trong môn Đạo đức không phải là nặng về nội dung mà là hướng đến các em sẽ vận dụng được, làm được, thể hiện được vào đời sống của mình bằng các hành động thiết thực nhất như học sinh tự vệ sinh cá nhân, tự chăm sóc bản thân, nhận biết các tình huống nguy hiểm,…Học sinh biết đem những kiến thức đó vào cuộc sống xung quanh mình, nâng cao ý thức trách nhiệm với bản thân, gia đình, nhà trường, xã hội.

 Tóm lại, hoạt động trải nghiệm trong môn Đạo đức sẽ giúp học sinh hình thành kĩ năng tự bảo vệ như tự vệ sinh cá nhân, tự chăm sóc bản thân, nhận biết các tình huống nguy hiểm và phòng tránh tai nạn thương tích, hành động tích cực với những biểu hiện chưa đúng của bản thân để hoàn thiện bản thân và đánh giá được hành vi của người khác, biết cảm thụ về cái đẹp trong cuộc sống.

* 1. Nội dung, cách thức thực hiện

a. Nội dung:

Xây dựng hoạt động trải nghiệm trong môn Đạo đức nhằm giáo dục kĩ năng tự bảo vệ cho học sinh là trong quá trình dạy môn Đạo đức giáo viên sẽ chủ động xây dựng các hoạt động trải nghiệm phù hợp với nội dung bài để giáo dục kĩ năng cho học sinh nói chung và kĩ năng tự bảo vệ nói riêng.

Yêu cầu chung khi xây dựng hoạt động trải nghiệm trong môn Đạo đức :

- Đảm bảo khung logic của các hoạt động trong một bài/ chủ đề của môn Đạo đức

- Đảm bảo được sự trải nghiệm của học sinh

- Đảm bảo được môi trường cho các em trải nghiệm

Chụp ảnh lớp

b. Cách thức thực hiện

Việc xây dựng và tổ chức hoạt động trải nghiệm của giáo viên cần phải linh hoạt và sáng tạo, phù hợp với mục tiêu, nội dung học tập, đặc điểm học sinh và các điều kiện khách quan, chủ quan khác. Khuyến khích lôi cuốn học sinh tham gia vào việc xây dựng chủ đề.

Có nhiều loại hoạt động trải nghiệm khác nhau như trong lớp và ngoài lớp. Khi thực hiện xây dựng hoạt động, giáo viên cần đảm bảo các yêu cầu chung, tùy vào mục tiêu nhưng phải lựa chọn phương pháp và hình thức linh hoạt, sáng tạo, tránh máy móc, rập khuôn.

* *Ví dụ*: Tôi sẽ xây dựng hoạt động trải nghiệm trong hoạt động vận dụng của bài “Phòng, tránh tai nạn, thương tích” ( sách Cùng học để phát triển năng lực trang 53)

Tên bài: **Phòng, tránh tai nạn, thương tích**



Hoạt động vận dụng: Đóng vai xử lí tình huống

Mục tiêu:

 - Phẩm chất

 + Trách nhiệm: học sinh có ý thức nhắc nhở bạn bè, người thân và mọi người xung quanh tránh những chỗ không an toàn.

 - Năng lực:

+ Năng lực chung:

* Năng lực giao tiếp và hợp tác: học sinh thảo luận, giúp đỡ nhau giải quyết tình huống.
* Năng lực tự chủ và tự học: học sinh có ý thức tham gia và trao đổi trong tiết học.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: học sinh có cách ứng xử phù hợp, sáng tạo trong cách giải quyết.

+ Năng lực đặc thù:

* Năng lực điều chỉnh hành vi: học sinh nhận thức và điều chỉnh hành vi, cách ứng xử phù hợp.

Phương pháp: phương pháp đóng vai

Hình thức: nhóm

 Cách tiến hành

 - Bước 1: Chia nhóm để đóng vai

 - Bước 2: Nêu tình huống xử lí

 - Bước 3: Cho HS thảo luận và GV quan sát hổ trợ nếu cần

 - Bước 4: Tổ chức đóng vai

 - Bước 5: Cho HS nhận xét, trao đổi

 - Bước 6: GV nhận xét, bổ sung và đánh giá

Biện pháp 2: Tạo môi trường dạy học nhằm hình thành kĩ năng tự bảo vệ cho học sinh tiểu học thông qua môn Đạo Đức

1. Mục đích, ý nghĩa biện pháp

Môi trường học tập không tự có sẵn mà giáo viên cần phải tạo lập, phát triển, duy trì và nuôi dưỡng nó. Đối với người học và quy trình học, việc xây dựng và duy trì một môi trường hỗ trợ cho việc học tập của cả cá nhân và tập thể, tạo điều kiện cho quá trình chất vấn, phê bình và phản ánh, là rất quan trọng. Là giáo viên, chúng ta phải tạo điều kiện cho những nguyên tắc trong học tập được áp dụng.

 Theo cách thức tổ chức lớp học trong môn Đạo Đức, một lớp có khoảng từ 18-20 HS để thuận lợi cho việc thực hành vận dụng lý thuyết, bên cạnh đó cũng giúp cho GV có thời gian quan sát hoạt động của từng nhóm, dễ dàng quản lí lớp hơn. Tuy nhiên qua quá trình khảo sát thực trạng, tìm hiểu những khó khăn mà GV thường gặp phải khi tổ chức dạy học hình thành kĩ năng tự bảo vệ, chúng tôi nhận thấy đa phần GV gặp khó khăn về điều kiện, cơ sở vật chất. Các lớp học hiện nay thường có khoảng hơn 40 HS trong một lớp, chính vì số lượng HS quá đông nên bàn ghế phải bố trí theo dãy, nối tiếp nhau, không thuận lợi cho việc tổ chức học theo nhóm. Trong khi đó, phần lớn các trường học chưa có phòng học học bộ môn và phòng thực hành để thuận lợi giảng dạy các môn Đạo Đức. Khi dạy những bài đòi hỏi phải thực hành, có sự hợp tác trong nhóm, GV phải mất khá nhiều thời gian để kê lại bàn ghế cho phù hợp, mất thời gian trong việc ổn định trật tự lớp học. Hơn nữa lớp quá đông nên cũng gây khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động tham quan, dã ngoại, điều tra thực tế của HS.

 Trang thiết bị trong các lớp học chưa đầy đủ để phục vụ cho việc tổ chức các hoạt động dạy học, nhất là còn thiếu các phương tiện hỗ trợ hoạt động báo cáo của HS như máy tính, , máy chiếu bản trong, flip chart…. Nguồn tài liệu bổ trợ cho hoạt động tìm tòi - khám phá của HS còn hạn chế. Bên cạnh những điều kiện về cơ sở vật chất thì môi trường tinh thần,không khí làm việc trong lớp học cũng ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả học tập của HS.

2. Nội dung, cách thức thực hiện

a. Nội dung

Để có một bầu không khí học tập sôi nổi trong lớp, GV cần xây dựng môi trường làm việc và mối quan hệ giữa các HS dựa trên sự tôn trọng và đối xử công bằng bình đẳng giữa các HS trong nhóm, lớp. Tránh tuyệt đối luôn khen ngợi quá mức một vài HS nào đó hoặc để cho nhóm HS khá, giỏi trong lớp luôn làm thay công việc của cả nhóm, trả lời các câu hỏi nêu ra mà không tạo cơ hội làm việc cho các HS khác. GV cần phải chú ý và bao quát lớp học, khuyến khích các HS có ý tưởng tốt nhưng rụt rè, không dám trình bày. Thông qua đó rèn luyện cho các em bản lĩnh, sự tự tin trước đám đông, rèn luyện ngôn ngữ diễn đạt...

*( Hình ảnh minh họa)*

 Một không khí làm việc tốt trong dạy học hình thành kĩ năng có hiệu quả là GV tạo được sự thoải mái cho tất cả các HS để việc học không trở nên là một điều gì đó quá căng thẳng, các HS có thể tham gia và ham thích các hoạt động dạy học được GV tổ chức trong lớp như: thực hành đóng vai, suy nghĩ, thảo luận, trao đổi, trình bày bằng lời nói hay viết.

 Một môi trường học tập phù hợp với cách thức tổ chức dạy học của môn Đạo Đức trong việc giáo dục kĩ năng tự bảo vệ sẽ phát triển tối đa năng lực, đem lại cho HS sự hứng thú, khả năng tư duy sáng tạo, tưởng tượng.

b. Cách thức thực hiện

Để đảm bảo môi trường học tập sáng tạo cho HS:

Bước 1: Tìm hiểu về điều kiện tổ chức môi trường: Môi trường tổ chức hoạt động cần phong phú, đa dạng và chứa đựng các thách thức đối với học sinh.

Bước 2: Tìm hiểu về bầu không khí tâm lý trong tập thể hoạt động: Đó là một môi trường cho sự tự do tư tưởng, tự do tranh luận, khuyến khích việc nảy sinh ý tưởng thông qua hoạt động tương tác giữa các cá nhân với nhau diễn ra trong quá trình học tập làm việc cùng nhau.

Bước 3: Khảo sát tính thống nhất giữa việc vạch kế hoạch tổ chức môi trường thuận lợi và việc thực hiện triển khai kế hoach tổ chức môi trường thuận lợi ở nhà trường, lớp học.

Bước 4: Đánh giá phong cách thể hiện ý tưởng của HS thông qua môi trường sáng tạo**.**

 Ví dụ:

 Tôi xây dựng hoạt động trải nghiệm trong hoạt động vận dụng của bài “Phòng, tránh tai nạn, thương tích” (sách Cùng học để phát triển năng lực trang 53)

***Tên bài: Phòng, tránh tai nạn, thương tích***

Hoạt động vận dụng: Tìm kiếm và xử lý mối nguy hiểm ở trường học.

Mục tiêu:

 - Phẩm chất

 + Trách nhiệm: học sinh có ý thức nhắc nhở bạn bè, người thân và mọi người xung quanh tránh những chỗ không an toàn.

 - Năng lực:

+ Năng lực chung:

• Năng lực giao tiếp và hợp tác: học sinh thảo luận, giúp đỡ nhau giải quyết tình huống.

• Năng lực tự chủ và tự học: học sinh có ý thức tham gia và trao đổi trong tiết học.

• Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: học sinh có cách ứng xử phù hợp, sáng tạo trong cách giải quyết.

+ Năng lực đặc thù:

• Năng lực điều chỉnh hành vi: học sinh nhận thức và điều chỉnh hành vi, cách ứng xử phù hợp.

Phương pháp: phương pháp báo cáo.

Hình thức: nhóm.

Cách tiến hành:

- GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động học tập môn Đạo đức ở ngoài sân trường.

- GV chia lớp thành các nhóm để thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ GV đưa ra: tìm kiếm các mối nguy hiểm trong sân trường có thể gây thương tích; làm thế nào để phòng tránh những điều đó; tạo tình huống liên quan đến một trong các mối nguy hiểm mà nhóm đã tìm được ở sân trường và đóng vai giải quyết tình huống đó.

- Các nhóm báo cáo về những gì nhóm đã thu thập được.

- Các nhóm khác nhận xét.

- Các nhóm đóng vai xử lí tình huống do nhóm đưa ra về phòng, tránh tai nạn thương tích.

- GV nhận xét hoạt động và bổ sung.

- GV tổng kết.

Biện pháp 3: Tăng cường sự tương tác giữa nhà trường và gia đình về quá trình giáo dục kĩ năng tự bảo vệ cho học sinh

1. Mục đích, ý nghĩa biện pháp

Theo đặc điểm tâm lý của học sinh tiểu học, các em thường hay tò mò về mọi điều xung quanh. Các em rất thích khám phá mọi thứ và thường hay bắt chước theo bạn bè hoặc người thân. Trong nhiều trường hợp, trẻ không phân biệt được việc làm theo mọi người có nguy hiểm hay không nên đã có khá nhiều hậu quả thương tâm để lại cho trẻ và gia đình của các em.

 Cũng vì lẽ đó, việc giáo dục kĩ năng nhận biết và phòng tránh các nguy cơ không an toàn cho HSTH là rất quan trọng. Đặc biệt, việc giáo dục kĩ năng nhận biết và phòng tránh các nguy cơ không an toàn cho HSTH không phải là chuyện một sớm một chiều mà là cả một quá trình.

Gia đình là một lực lượng giáo dục, một chủ thể giáo dục. Gia đình là môi trường giáo dục đầu tiên của đứa trẻ, gia đình có trách nhiệm đầu tiên trong giáo dục con cái. Khi trẻ đi học, gia đình còn là môi trường để trẻ thực hành những điều đã học ở trường, rèn luyện hành vi,.... Ảnh hưởng giáo dục của gia đình đối với đứa trẻ có ý nghĩa sâu sắc không chỉ khi chúng còn bé mà ngay cả lúc nó trưởng thành. Môi trường gia đình thường mang đến cho trẻ nhiều trải nghiệm và ảnh hưởng lớn đến quá trình hình thành kĩ năng nhận biết và phòng tránh các nguy cơ không an toàn ở trẻ. Tuy nhiên, nhiều phụ huynh cho rằng con mình vẫn còn quá nhỏ để hiểu được những điều đó và luôn tin rằng mình có thể bảo vệ con mình mọi lúc mọi nơi.Vì vậy, việc giáo viên cần phải phối, kết hợp với phụ huynh học sinh để giáo dục trẻ nhận biết và phòng tránh các nguy cơ không an toàn là rất quan trọng.

Để giáo dục học sinh hình thành kĩ năng tự bảo vệ thì không chỉ có mỗi giáo viên là người giáo dục, hướng dẫn cho học sinh ở trường tiều học là đủ mà còn cần có sự hỗ trợ, tương tác từ phụ huynh học sinh khi các em ở nhà. Bởi các tình huống xảy ra không chỉ ở trường học mà còn xuất hiện trong cuộc sống thường ngày của học sinh nên biện pháp tăng cường sự tương tác giữa nhà trường và gia đình về quá trình giáo dục kĩ năng tự bảo vệ cho học sinh là biện pháp rất cần thiết.

Với phương pháp này, việc giáo dục cho học sinh kĩ năng tự bảo vệ sẽ đạt được hiệu quả cao và đảm bảo an toàn cho các em mọi lúc mọi nơi.

1. Nội dung, cách thức thực hiện

**a. Nội dung**

Tương tác là hoạt động cùng nhau của hai hay nhiều cá nhân, tổ chức để hỗ trợ cho nhau thực hiện một công việc chung.

Gia đình – Nhà trường – Xã hội luôn song hành, sát cánh bên nhau trong việc giáo dục HS. Vì thế có thể nói phụ huynh học sinh là một lực lượng giáo dục quan trọng.

Như vậy, biện pháp tăng cường sự tương tác giữa nhà trường và gia đình về quá trình giáo dục kĩ năng tự bảo vệ cho học sinh là cùng nhau hỗ trợ qua lại giữa giáo viên và phụ huynh học sinh về cách giáo dục kĩ năng tự bảo vệ.

**b. Cách thực hiện**

- Tạo các cuộc gặp gỡ chung:

+ Hiệu trưởng – đại diện nhà trường gặp gỡ định kì, thường xuyên với đại diện phụ huynh học sinh.

+ Giáo viên gặp gỡ định kì, thường xuyên với phụ huynh của lớp qua các cuộc họp phụ huynh



*( Hình ảnh minh họa)*

- Tạo cuộc gặp gỡ riêng:

+ Nhà trường hoặc giáo viên chủ nhiệm tiến hành tổ chức để trao đổi về vấn đề giáo dục kĩ năng tự bảo vệ qua các buổi diễn thuyết, chuyên đề có liên quan.



*( Hình ảnh minh họa)*

* Nội dung những cuộc gặp gỡ, giao tiếp chung giữa giáo viên và phụ huynh học sinh không nên chỉ bó hẹp trong các chuyện về cơ sở thiết bị dạy học, phí thu hay đời sống giáo viên mà giáo viên nên lồng ghép phiếu đánh giá để tương tác với phụ huynh về học sinh với nhiều vấn đề xã hội đặc biệt là giáo dục kĩ năng tự bảo vệ cho các em.
* Lưu ý về biện pháp này, trong bất kì cuộc gặp gỡ nào với phụ huynh học sinh giáo viên nên:
* Đảm bảo sự mẫu mực sư phạm của mình, từ lời ăn, tiếng nói đến dáng vẻ bề ngoài.
* Chủ động về mục đích, hoàn cảnh và phương tiện giao tiếp.
* Tôn trọng phụ huynh học sinh, tránh những lời nói dễ bị hiểu lầm là “ dạy bảo”.
* Cần giữ thể diện, uy tín của mình và đồng nghiệp trước phụ huynh học sinh. Không nên làm gì khiến phụ huynh mất sự tôn trọng đối với mình và đồng nghiệp.

Ví dụ: Phiếu đánh giá mức độ thực hiện kĩ năng tư bảo vệ của HS (dành cho phụ huynh)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Kĩ năng tự bảo vệ | Mức độ | Ghi chú |
| Tốt | Đạt | Cần cố gắng |
| Phòng, tránh tai nạn, thương tích | Phòng ngã( leo trèo, đi đứng, chạy nhảy..) |  |  |  |  |
| Phòng ngừa bỏng, nhiễm độc( lửa, nước sôi, thuốc,hóa chất..) |  |  |  |  |
| Phòng ngừa đuối nước( sông, suối, biển, bể bơi,..) |  |  |  |  |
| Phòng điện giật( ổ điện, trụ điện, đồ dùng điện..) |  |  |  |  |
| Tìm kiếm sự hỗ trợ | Từ người thân  |  |  |  |  |
| Từ những người xung quanh  |  |  |  |  |
| Từ bạn bè |  |  |  |  |
| Xử lí bất hòa với bạn bè | Trong học nhóm |  |  |  |  |
| Trong sinh hoạt hằng ngày |  |  |  |  |

Minh chứng xác thực về việc vận dụng hiệu quả biện pháp nêu trên.

1.

Để kiểm nghiệm tính khả thi, đúng đắn của đề tài và đánh giá hiệu quả hình thành kĩ năng tự bảo vệ cho HS thông qua các biện pháp, tôi tiến hành thực nghiệm tại nơi tôi đang trực tiếp công tác và giảng dạy lớp 4/1 trường Tiểu học Võ Thị Sáu, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Qua đó, tôi đã rút ra được kinh nghiệm trong công tác giảng dạy, áp dụng đề tài nghiên cứu vào việc giáo dục kĩ năng tự bảo vệ trong dạy học.

Sau quá trình thực hiện, áp dụng biên pháp tôi thu được kết quả khả quan như sau:

- Đánh giá về mức độ khả thi biện pháp 1: Xây dựng các hoạt động trải nghiệm trong môn Đạo đức nhằm giáo dục kĩ năng tự bảo vệ cho học sinh

Biện pháp 1 được cho là một biện pháp hay vì phù hợp với đặc điểm tâm lý của lứa tuổi HS đầu bậc tiểu học, đáp ứng đúng với nội dung khung chương trình môn Đạo Đức. Bên cạnh đó, tôi cho rằng biện pháp này khá đơn giản, có nhiều tài liệu, dễ dàng tìm hiểu và có hướng phát triển hiệu quả cho học sinh. Học sinh tiếp thu bài dễ dàng, hiệu quả, phát triển năng lực học nhóm.

- Đánh giá về mức độ khả thi biện pháp 2: Tạo môi trường dạy học nhằm hình thành kĩ năng tự bảo vệ cho học sinh tiểu học thông qua môn Đạo đức

Đây là biện pháp tốt để có thể phát triển kĩ năng cho HS, giúp HS có thêm những kiến thức để hình thành kĩ năng tự bảo vệ vừa giữ được truyền thống vừa theo cách mới lạ và đơn giản hơn.

- Đánh giá về mức độ khả thi biện pháp 3: Tăng cường sự tương tác giữa nhà trường và gia đình về quá trình giáo dục kĩ năng tự bảo vệ cho học sinh

Nếu tổ chức được biện pháp này sẽ rất hữu ích cho HS, tuy nhiên, ở công tác chuẩn bị khá phức tạp. Đầu tiên, GV phải vận động phụ huynh các lớp. Hiệu quả chỉ đạt cao khi có sự hợp tác nhiệt tình từ các phía hỗ trợ.

KẾT LUẬN ĐỀ TÀI

1. Một số kết luận và kiến nghị
	1. Kết luận

Đề tài nghiên cứu của nhóm chúng tôi đạt được những kết quả sau:

Qua nghiên cứu, tìm hiểu về đặc điểm tâm sinh lý của HSTH, muốn hình thành hoạt động học cho HS cần có sự đồng bộ về nội dung, phương pháp và các hình thức dạy học.

Môn Đạo Đức có vị trí và vai trò vô cùng quan trọng trong phát triển kĩ năng ở trường tiểu học.

Giáo dục kĩ năng tự bảo vệ là một trong những kĩ năng quan trọng trong hình thành và phát triển kĩ năng cho HSTH thông qua dạy học môn Đạo Đức.

Vai trò của việc giáo dục kĩ năng tự bảo vệ cho HSTH.

Qua quá trình khảo sát, nghiên cứu về việc giáo dục kĩ năng tự bảo vệ cho HSTH ở 20 GV và 126 HS khối lớp 1,2,3, trường Tiểu học Huỳnh Ngọc Huệ thuộc quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng cho thấy rằng: kĩ năng tự bảo vệ của HS còn nhiều hạn chế, GV chưa có những biện pháp dạy học hiệu quả để giúp HS hình thành kĩ năng này.

Kĩ năng tự bảo vệ trong học Đạo Đức là rất cần thiết, không chỉ ở trong học tập môn Đạo Đức mà còn có thể ứng dụng trong đời sống hằng ngày.

Vì vậy, để nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục kĩ năng tự bảo vệ cho HSTH cần có biện pháp cụ thể như trên.

Tiến hành thực nghiệm lấy ý kiến chuyên gia thông qua việc trao đổi, tham khảo ý kiến từ các GV trong nhà trường.

* 1. Kiến nghị

 Nhóm nghiên cứu chúng tôi đề xuất phương án: Áp dụng các biện pháp vào dạy học để hình thành kĩ năng tự bảo vệ cho HSTH.

 Cần nâng cao nhận thức về vai trò của kĩ năng tự bảo vệ trong dạy học Đạo đức, từ đó có những biện pháp tổ chức, chỉ đạo và quản lí hoạt động giáo dục kĩ năng tự bảo vệ.

 Xây dựng, tổ chức thực hiện áp dụng biện pháp vào dạy học Đạo đức, hình thành kĩ năng tự bảo vệ cho HSTH

 Trong dạy học môn Đạo đức, GV cần tạo điều kiện cho HS có nhiều cơ hội để được bồi dưỡng, phát triển kĩ năng tự bảo vệ cho HSTH.

1. Hướng nghiên cứu sau đề tài

Từ những kết quả thu được sau quá trình nghiên cứu và thực nghiệm lấy ý kiến chuyên gia, chúng tôi mong muốn có thể tiếp tục một số hướng nghiên cứu cho công trình khác nhằm hoàn thiện việc dạy học Đạo đức ở tiểu học.

PHIẾU ĐIỀU TRA

**(** *Dành cho Học sinh)*

Các em thân mến!

 Để giúp các em đạt được kết quả tốt trong quá trình học tập môn Đạo đức, em hãy vui lòng cho biết ý kiến của mình về những vấn đề sau ( bằng cách đánh dấu × vào ô trống sau những câu trả lời mà em cho là đúng hoặc khoanh tròn vào chữ cái trước những câu trả lời mà em cho là đúng. Xin cảm ơn em!

*Em hãy điền dấu “ X” vào ô trống mà em cho là thích hợp:*

Câu 1: Em có thích học môn Đạo đức không?

 Rất thích Thích

 Không thích Bình thường

Câu 2: Em đã được học những kĩ năng nào dưới đây trong môn Đạo đức:

 Phòng, tránh tai nạn, thương tích

 Tìm kiếm sự hỗ trợ

 Xử lí bất hòa với bạn bè

Câu 3:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Kĩ năng | Mức độ thực hiện |
|  Thường xuyên | Thỉnh thoảng  | Hiếm khi | Không bao giờ |
| 1 | Phòng, tránh tai nạn, thương tích (không chơi bóng đá giữa lòng được, không leo trèo cây cao) |  |  |  |  |
| 2 | Tìm kiếm sự hỗ trợ  |  |  |  |  |
| 3 | Xử lí bất hòa với bạn bè |  |  |  |  |

***Chúc các em học tập tốt***